ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, PHỤC VỤ TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

★ **PGS, TS. TRẦN QUANG DIỆU**
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
★ **ThS. HÀ THỊ THU HẰNG**
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

● ***Tóm tắt:*** ***Bài viết phân tích các lợi thế chiến lược của trí tuệ nhân tạo (AI) nói riêng và công nghệ số nói chung trong xây dựng nền hành chính hiện đại, đóng góp trực tiếp vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; phân tích kinh nghiệm Xin-ga-po, Nhật Bản và Hàn Quốc để rút ra các bài học và đề xuất phù hợp cho Việt Nam; đồng thời, xác định các cơ hội và thách thức, đưa ra các khuyến nghị chiến lược để Việt Nam có thể tận dụng tối đa tiềm năng của AI, dữ liệu lớn và công nghệ số trong xây dựng nền hành chính hiện đại.***

● ***Từ khóa: Ứng dụng công nghệ số; nền hành chính công hiện đại; kỷ nguyên số.***

Đặt vấn đề:

Sự phát triển vượt bậc của công nghệ số đã và đang định hình lại mọi mặt đời sống, bao gồm cả lĩnh vực hành chính công. Đối mặt với những thách thức phức tạp của xã hội hiện đại, việc tìm kiếm các phương pháp quản trị quốc gia sáng tạo là điều tất yếu. Trong bối cảnh đó, trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt khi kết hợp với dữ liệu lớn, đang nổi lên như một công cụ cách mạng, hứa hẹn sẽ tối ưu hóa quy trình hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách công trên phạm vi toàn cầu. AI, với khả năng xử lý và phân tích lượng lớn dữ liệu, có thể hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách đưa ra quyết định dựa trên bằng chứng và thông tin chính xác. Thay vì phụ thuộc vào các phương pháp truyền thống, AI cho phép phân tích sâu rộng các kịch bản khác nhau, dự đoán tác động của chính sách và thậm chí mô phỏng hành vi của các đối tượng liên quan. Điều này giúp các chính sách được thiết kế một cách toàn diện hơn, giảm thiểu rủi ro và tăng cường hiệu quả thực thi[1].

1. Các vai trò chiến lược của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với hành chính công

Từ góc độ chính sách công, trí tuệ nhân tạo mang lại tiềm năng lớn trong việc tự động hóa các tác vụ hành chính lặp đi lặp lại, giải phóng nguồn lực cho các công việc phức tạp hơn và

nâng cao hiệu quả hoạt động nội bộ của chính phủ. Trong lĩnh vực y tế, trí tuệ nhân tạo có thể cải thiện độ chính xác của chẩn đoán, hỗ trợ phát triển thuốc và tối ưu hóa quy trình khám chữa bệnh. Đồng thời, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong an ninh quốc gia là cần thiết để tăng cường khả năng giám sát, phân tích mối đe dọa và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Dữ liệu lớn cung cấp công cụ phân tích mạnh mẽ cho hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng. Việc phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau cho phép nhận diện xu hướng xã hội, dự báo kết quả chính sách và điều chỉnh các biện pháp can thiệp một cách kịp thời và chính xác hơn. Cụ thể, dữ liệu lớn là tài sản vô giá cho quy hoạch đô thị, dự báo và quản lý dịch bệnh, cũng như tối ưu hóa phân bổ nguồn lực công một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản trị công. Các nền tảng kỹ thuật số đóng vai trò là cầu nối quan trọng giữa chính phủ và người dân. Thông qua các dịch vụ công trực tuyến, chúng tăng cường sự tham gia của công chúng, cải thiện tính minh bạch trong hoạt động của nhà nước và thiết lập các kênh phản hồi hiệu quả. Điều này góp phần xây dựng lòng tin và sự hợp tác giữa chính quyền và xã hội, đồng thời kiến tạo một nền hành chính công hiện đại và lấy người dân làm trung tâm.

Trí tuệ nhân tạo giúp phân tích các xu hướng xã hội, kinh tế và môi trường, từ đó đưa ra dự báo chính xác về nhu cầu và thách thức trong tương lai, làm cơ sở cho việc xây dựng chính sách phù hợp. Đồng thời, trí tuệ nhân tạo có thể phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, cung cấp thông tin chi tiết và khách quan, hỗ trợ lãnh đạo đưa ra quyết định nhanh chóng, hiệu quả hơn và dựa trên dữ liệu người dân, trí tuệ nhân tạo có thể giúp chính phủ cung cấp các dịch vụ công được cá nhân hóa, đáp ứng đúng và đủ nhu cầu của từng đối tượng, từ đó nâng cao sự hài lòng của người dân.

Các công cụ kỹ thuật số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, đang là động lực thiết yếu cho đổi mới trong hành chính công. Chúng tạo điều kiện cho hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng, cung cấp dịch vụ đáp ứng và tăng cường sự tham gia của người dân. Việc nắm vững và ứng dụng trí tuệ nhân tạo mang lại lợi thế cạnh tranh quốc gia, giúp chính phủ đưa ra quyết định sáng suốt hơn, cải thiện dịch vụ công và giải quyết các thách thức phức tạp hiệu quả hơn. Năng lực số trong quản trị có thể mang lại kết quả kinh tế tốt hơn, an ninh được tăng cường và chất lượng cuộc sống được cải thiện.

Bên cạnh đó, với khả năng truy vết và phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo có thể giúp theo dõi hiệu quả thực thi chính sách, phát hiện các vấn đề tiềm ẩn và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan công quyền.

Ở Việt Nam, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và công nghệ số trong hoạch định và thực thi chính sách công có mối liên hệ chặt chẽ với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đại hội đã khẳng định vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong định hướng phát triển đất nước, đặc biệt với phương hướng thứ ba tập trung vào phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ. Ngoài ra, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyển đổi số như yếu tố then chốt cho phát triển quốc gia. Bộ khung định hướng chiến lược quốc gia còn được củng cố vững chắc bởi sự kết hợp của ba nghị quyết trọng tâm: Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế, nhằm tận dụng các cơ hội toàn cầu; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp

Hội thảo "Ứng dụng AI trong công tác hành chính" _ Ảnh: VGP

luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; và Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Cùng với Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, sự hội tụ của các nghị quyết này tạo nên một nền tảng vững chắc để thúc đẩy một nền kinh tế dựa trên tri thức và hiện đại hóa hành chính công, phù hợp với định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước trong kỷ nguyên mới. Sự hội tụ của các công nghệ số trực tiếp hỗ trợ các mục tiêu chiến lược của Đại hội Đảng lần thứ XIII, thúc đẩy một nền kinh tế dựa trên tri thức và hiện đại hóa hành chính công.

2. Kinh nghiệm quốc tế trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hành chính công

(1) Kinh nghiệm Xin-ga-po

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã và đang triển khai mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong lĩnh vực hành chính công. Xin-ga-po là một ví dụ điển hình với các sáng kiến chiến lược như: "quốc gia thông minh" và "Kế hoạch chi tiết về Chính phủ số" nhằm tận dụng công nghệ trong mọi khía cạnh của quản trị và xã hội. Sáng kiến "quốc gia thông minh" là một nỗ lực toàn diện để khai thác công nghệ thông tin và truyền thông, mạng lưới và dữ liệu lớn, tạo ra các giải pháp hỗ trợ công nghệ cho cuộc sống tốt đẹp hơn, cộng đồng mạnh mẽ hơn và các cơ hội mới. Trong đó, "Kế hoạch chi tiết về Chính phủ số" nêu chi tiết các chỉ số hiệu suất chính (KPI) để đo lường tiến độ số hóa của chính phủ, hướng tới một chính phủ "số hóa đến cốt lõi" phục vụ bằng cả trái tim[2]. Xin-ga-po, thông qua sáng kiến "quốc gia thông minh", đang hướng tới việc cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo cơ hội kinh tế và thúc đẩy một xã hội kết nối, hòa nhập hơn nhờ công nghệ. Cách tiếp cận chủ động và toàn diện này, được củng cố bởi "Kế hoạch chi tiết về Chính phủ số", cung

cấp khuôn khổ vững chắc để tận dụng công nghệ trong mọi khía cạnh quản trị công và xã hội với tầm nhìn rõ ràng cùng sự hỗ trợ to lớn và kế hoạch chi tiết đã thể hiện cam kết mạnh mẽ của Xin-ga-po đối với chuyển đổi số như một ưu tiên quốc gia. Xin-ga-po đã ứng dụng AI và dữ liệu lớn hiệu quả trong các lĩnh vực chính sách công quan trọng như cung cấp dịch vụ và quy hoạch đô thị. Quốc gia này đã phát triển các công cụ trí tuệ nhân tạo đa năng cho cán bộ, công chức, tự động hóa nhiệm vụ và giúp việc tìm kiếm dữ liệu chính phủ trở nên tức thời. Sáng kiến "khoảnh khắc cuộc sống" tích hợp dịch vụ từ nhiều cơ quan chính phủ vào một nền tảng kỹ thuật số duy nhất, sử dụng trí tuệ nhân tạo cho các dịch vụ được cá nhân hóa và chủ động. Dữ liệu lớn cũng được sử dụng để cải thiện trải nghiệm giao thông công cộng và quản lý giao thông theo thời gian thực cho hàng triệu người đi lại hàng ngày[3].

Có thể nói, Xin-ga-po đã nổi lên như một quốc gia tiên phong trong việc tích hợp trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn vào cấu trúc chính sách công, minh chứng cho tiềm năng biến đổi của các công nghệ này trong nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cuộc sống người dân. Nền tảng cảm biến quốc gia thông minh (SNSP) là ví dụ điển hình, giúp thu thập, chia sẻ và phân tích dữ liệu cảm biến cho quy hoạch đô thị và đưa ra các giải pháp thông minh. Cách tiếp cận này định vị Xin-ga-po là hình mẫu về ứng dụng công nghệ trong hành chính công[4]. Chỉ trong một thời gian ngắn, Xin-ga-po đã đạt được những kết quả rõ rệt trong việc triển khai, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trên nhiều lĩnh vực trọng yếu như cung cấp dịch vụ công, quản lý đô thị và cải thiện trải nghiệm người dân. Cách tiếp cận thực tế, tập trung vào xây dựng các nền tảng thân thiện với người dùng, thúc đẩy ra quyết định dựa trên dữ liệu và tự động hóa quy trình, cho thấy sự nhạy bén của Xin-ga-po trong việc khai thác công nghệ vì lợi ích chung. Khung chính sách và quy định của Xin-ga-po đối với trí tuệ nhân tạo và quản trị dữ liệu được định hình bởi sự cân bằng chiến lược giữa thúc đẩy đổi mới và bảo đảm sử dụng công nghệ có trách nhiệm. Điều này thể hiện rõ qua sự chú trọng vào các nguyên tắc đạo đức, bảo vệ dữ liệu cá nhân (theo Đạo luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân - PDPA) và việc ban hành các hướng dẫn chuyên biệt theo từng ngành. Thay vì áp dụng một cách tiếp cận chung chung, Xin-ga-po lựa chọn phương pháp quản trị theo ngành, với các Bộ và cơ quan riêng lẻ đưa ra các quy định và hướng dẫn phù hợp với đặc thù lĩnh vực của mình, đặc biệt nhấn mạnh vào an toàn trực tuyến và bảo vệ dữ liệu. Để xây dựng lòng tin và sự hiểu biết của công chúng đối với công nghệ trí tuệ nhân tạo, Xin-ga-po đã phát triển Khuôn khổ Quản trị trí tuệ nhân tạo mẫu (Model AI Governance Framework). Khuôn khổ này đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích cách thức hoạt động của các hệ thống trí tuệ nhân tạo và thiết lập các thông lệ tốt về trách nhiệm giải trình dữ liệu, góp phần nâng cao sự minh bạch và tin cậy[5].

(2) Kinh nghiệm Nhật Bản

Nhật Bản định vị tầm nhìn dài hạn qua sáng kiến "Xã hội 5.0", hướng tới một xã hội "siêu thông minh", bền vững và lấy con người làm trung tâm. Đây là sự tích hợp sâu sắc giữa không gian mạng và vật lý thông qua dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, IoT và robot, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội như già hóa dân số. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, việc thành lập Cơ quan Kỹ thuật số đóng vai trò then chốt. Cơ quan này dẫn dắt quá trình chuyển đổi số quốc gia, khắc phục sự manh mún

trong hành chính công bằng cách tiêu chuẩn hóa hệ thống dữ liệu và điều phối nỗ lực chung, hướng tới một nền quản trị công hiệu quả hơn[6].

Trên thực tế, Nhật Bản đã và đang ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn vào nhiều lĩnh vực trọng yếu của hành chính công và quản trị công. Trong an ninh quốc gia, trí tuệ nhân tạo tăng cường năng lực tác chiến không gian mạng, thông tin, giám sát; trong y tế, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phát triển dịch vụ y tế và cải thiện chẩn đoán. Đối với thách thức nhân khẩu học, robot và trí tuệ nhân tạo được kỳ vọng sẽ bù đắp sự thiếu hụt lao động. Đặc biệt, trong quản lý thiên tai, công nghệ số giúp nâng cao khả năng dự báo, ứng phó và phục hồi. Các ứng dụng này thể hiện cách tiếp cận thực dụng của Nhật Bản, tập trung vào việc tận dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết các vấn đề quốc gia cụ thể, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính phủ và cải thiện an toàn, phúc lợi cho người dân. Về mặt pháp lý và chính sách, Nhật Bản áp dụng triết lý "tiếp cận nhẹ nhàng", ưu tiên thúc đẩy đổi mới và tăng trưởng kinh tế hơn là áp đặt các quy định cứng nhắc ngay từ đầu. Khuôn khổ pháp lý hiện hành được tận dụng để quản lý rủi ro, đồng thời khuyến khích các nỗ lực tự nguyện từ phía ngành công nghiệp. Sự kết hợp giữa "cứng" và "mềm" thể hiện sự linh hoạt, cách tiếp cận dựa trên quản trị rủi ro, có sự tham gia của nhiều bên liên quan nhằm tối đa hóa tác động tích cực của trí tuệ nhân tạo lên xã hội mà không kìm hãm sự tiến bộ công nghệ đã làm nên sự thành công của Nhật Bản trong thời gian qua[7].

(3) Kinh nghiệm Hàn Quốc

Hàn Quốc đang thể hiện cam kết mạnh mẽ với công cuộc chuyển đổi số thông qua các chiến lược chính phủ số toàn diện. Nổi bật là Kế hoạch tổng thể về Chính phủ số (2021-2025) và Sáng kiến Digital New Deal 2.0. Kế hoạch tổng thể tập trung vào việc kiến tạo một nền hành chính công dựa trên dữ liệu, cung cấp các dịch vụ thông minh và xây dựng cơ sở hạ tầng số vững chắc[8]. Sáng kiến Digital New Deal 2.0 đẩy nhanh quá trình này bằng cách đầu tư chiến lược vào dữ liệu, mạng lưới, trí tuệ nhân tạo, cơ sở hạ tầng không tiếp xúc và các ngành công nghiệp siêu kết nối để xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn cho người dân thông qua việc sử dụng công nghệ số một cách có đạo đức và an toàn. Cách tiếp cận của Hàn Quốc mang tính tiên phong, tập trung vào việc xây dựng nền tảng số mạnh mẽ và hiện đại hóa toàn diện khu vực công vụ[9].

Bên cạnh đó, Hàn Quốc là một quốc gia đang đi đầu trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để nâng cao dịch vụ chính phủ điện tử, cải thiện quy hoạch đô thị và tạo ra các dịch vụ công đáp ứng, lấy người dân làm trung tâm hơn. Quốc gia này đặc biệt chú trọng vào chia sẻ dữ liệu, hợp tác và sử dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây, thể hiện động lực mạnh mẽ hướng tới một khu vực hành chính công được số hóa cao.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc trong việc xây dựng khung pháp lý cho trí tuệ nhân tạo mang lại những bài học cho lĩnh vực hành chính công và quản trị công. Ví dụ như, đạo luật cơ bản về trí tuệ nhân tạo đầu tiên của Hàn Quốc thể hiện nỗ lực cân bằng giữa việc thúc đẩy tiến bộ công nghệ và bảo vệ quyền, giá trị cá nhân. Đặc biệt, đạo luật khung về trí tuệ nhân tạo đặt ra nghĩa vụ cụ thể đối với các hệ thống trí tuệ nhân tạo "tác động cao" trong các lĩnh vực quan trọng, đồng thời, nhấn mạnh tính minh bạch trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa và xã hội[10].

3. Khuyến nghị chính sách

Việt Nam đang đứng trước cơ hội chiến lược để tận dụng các công nghệ tiên tiến như:

trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công và chất lượng dịch vụ công trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu. Học hỏi từ kinh nghiệm thành công của các quốc gia đi đầu như Xin-ga-po, Nhật Bản và Hàn Quốc, Việt Nam có thể định hình các lĩnh vực ưu tiên đầu tư và triển khai một cách hiệu quả.

Nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước và thực hiện thắng lợi các mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số, Việt Nam cần khẩn trương xây dựng một chiến lược quốc gia toàn diện về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Đây không chỉ là một sáng kiến công nghệ mà là một quyết sách chiến lược của Đảng và Nhà nước, nhằm khai thác tối đa tiềm năng của các công nghệ đột phá này để nâng cao hiệu quả quản trị, cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính công và thúc đẩy phát triển bền vững. Chiến lược này phải phác thảo rõ ràng tầm nhìn dài hạn, xác định mục tiêu cụ thể, ưu tiên chiến lược, khung thời gian thực hiện cho việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào quy trình và hoạt động của khu vực công. Điều này đòi hỏi phân tích sâu sắc để nhận diện các lĩnh vực then chốt mà việc ứng dụng công nghệ có thể tạo ra tác động chuyển đổi mạnh mẽ nhất. Các ngành, lĩnh vực như: y tế công cộng, giáo dục đào tạo, giao thông vận tải và cải cách hành chính là những ví dụ điển hình, nơi trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn có thể giải quyết các thách thức tồn tại và nâng cao hiệu suất rõ rệt. Bên cạnh việc xác định các ứng dụng tiềm năng, chiến lược quốc gia phải đặc biệt chú trọng giải quyết các tác động đạo đức, xã hội và pháp lý của việc triển khai trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong hoạt động quản trị nhà nước. Bảo đảm một cách tiếp cận lấy nhân dân làm trung tâm là nguyên tắc cốt lõi của hành chính công. Điều này bao gồm việc xây dựng các khung pháp lý quản trị dữ liệu chặt chẽ, bảo vệ quyền riêng tư của công dân, bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các hệ thống trí tuệ nhân tạo, cũng như phát triển nguồn nhân lực và giải quyết các vấn đề về bất bình đẳng số có thể phát sinh. Việc xây dựng và triển khai thành công chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo trong quản trị công sẽ là đòn bẩy mạnh mẽ giúp Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả và phục vụ tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và doanh nghiệp, phù hợp với tinh thần và định hướng mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. Đây là nhiệm vụ trọng tâm, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và quyết tâm cao từ toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội.

Đất nước ta đang đứng trước cơ hội lịch sử để hiện đại hóa nền hành chính công nói chung và nâng cao hiệu quả chính sách công thông qua chuyển đổi số toàn diện. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyển đổi số như một động lực chiến lược trong phát triển quốc gia. Đồng thời, các văn bản như: Quyết định số 127/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về dữ liệu giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, hay Quyết định số 2097/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, đã xác lập trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn là trụ cột trung tâm trong tiến trình này. Tuy nhiên, việc tích hợp các công nghệ đột phá vào khu vực công vẫn đối mặt nhiều thách thức. Hạ tầng số hiện nay còn thiếu đồng bộ; mặc dù Internet đã được phủ rộng, các nền tảng điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu

vẫn chưa đủ quy mô và độ bảo mật. Dữ liệu bị phân tán, không chuẩn hóa giữa các bộ, ngành và địa phương, gây cản trở trong thu thập, tích hợp và phân tích dữ liệu lớn. Chất lượng dữ liệu không đồng đều, thiếu cơ chế chia sẻ liên thông đang là vấn đề kỹ thuật nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, năng lực của đội ngũ cán bộ công chức còn hạn chế về kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu, tạo nút thắt trong vận hành hệ thống. Khung pháp lý hiện tại chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, đặc biệt là về quản trị dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư, trách nhiệm giải trình và đạo đức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Việc thiếu một chiến lược tổng thể và tiếp cận quốc gia đồng bộ có nguy cơ dẫn đến các hoạt động phân tán, manh mún, thiếu hiệu quả. Vì vậy, để hiện thực hóa tầm nhìn về một nền hành chính công hiện đại, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm trong kỷ nguyên số, Việt Nam cần khẩn trương xây dựng và thực hiện một chiến lược quốc gia toàn diện về trí tuệ nhân tạo. Chiến lược này phải xác định rõ mục tiêu, ưu tiên, nguồn lực và cơ chế phối hợp liên ngành, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số bền vững và hiệu quả.

Để thực hiện và xây dựng nền hành chính công vụ hiện đại, phục vụ hiệu quả trong kỷ nguyên mới, Việt Nam cần tập trung vào việc xây dựng nền tảng vững chắc, phát triển năng lực con người, thiết lập khung quản trị phù hợp và thúc đẩy hợp tác giữa các bên liên quan, cần tập trung một số giải pháp trọng tâm sau:

Một là, cần tiến hành rà soát toàn diện các văn bản quy định pháp luật hiện hành, xác định những khoảng trống và sự chồng chéo trong bối cảnh công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn đang phát triển nhanh chóng. Để thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị nhà nước và hành chính công, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống chủ trương, đường lối của Đảng, cùng với chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhằm xây dựng một hành lang pháp lý minh bạch, ổn định và có khả năng thích ứng cao. Trọng tâm là ban hành các quy định cụ thể liên quan đến quản trị dữ liệu công, bảo vệ dữ liệu cá nhân, định danh và xác thực điện tử, cũng như khung pháp lý cho việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quá trình ra quyết định hành chính. Đây là cơ sở quan trọng để triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tính kết nối, chia sẻ dữ liệu an toàn giữa các ngành, các cấp.

Đồng thời, cần thiết lập các nguyên tắc về đạo đức, trách nhiệm giải trình, bảo vệ quyền riêng tư và lợi ích chính đáng của người dân trong không gian số. Việc này không chỉ góp phần quản lý rủi ro và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị công, mà còn củng cố niềm tin xã hội vào quá trình chuyển đổi số của Nhà nước. Một hệ thống pháp lý hoàn chỉnh, linh hoạt và đồng bộ sẽ bảo đảm quá trình chuyển đổi số khu vực công đi đúng định hướng phát triển bền vững, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu chiến lược quốc gia trong giai đoạn mới.

Hai là, hoàn thiện hạ tầng chuyển đổi số quốc gia và hệ sinh thái chuyển đổi số quốc gia. Để hoàn thiện hạ tầng và hệ sinh thái chuyển đổi số quốc gia, cần triển khai các giải pháp mang tính chiến lược và toàn diện. Trước hết, ưu tiên đầu tư vào xây dựng hạ tầng số quốc gia mạnh, an toàn và đồng bộ cho khối cơ quan nhà nước. Giải pháp bao gồm phát triển kết nối tốc độ cao, hạ tầng điện toán đám mây, cùng hệ thống lưu trữ dữ liệu bảo mật cao - nền tảng kỹ thuật thiết yếu cho chính phủ số.

Tiếp theo, cần thiết lập các chuẩn mực và giao thức quản lý dữ liệu mang tính liên ngành, liên cấp nhằm nâng cao chất lượng dữ liệu, thúc

đẩy khả năng tương tác và bảo đảm chia sẻ thông tin an toàn giữa các cơ quan. Điều này sẽ xóa bỏ rào cản thông tin, hỗ trợ ra quyết định dựa trên bằng chứng và nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước. Cùng với đó, cần triển khai hiệu quả các đề án chuyển đổi số quốc gia như: Đề án 06, Đề án 204 và tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong toàn bộ chu trình chính sách công. Đây là chìa khóa hiện đại hóa nền hành chính công, nâng cao năng lực phân tích, dự báo và phục vụ người dân tốt hơn.

Ba là, để xây dựng nền hành chính công vụ hiện đại, phục vụ hiệu quả trong kỷ nguyên số, Việt Nam cần đầu tư mạnh mẽ vào phát triển năng lực và nguồn nhân lực số của khu vực công. Đây là yếu tố then chốt, mang tính quyết định. Trước hết, cần triển khai đồng bộ các chương trình giáo dục, đào tạo bài bản. Những chương trình này phải nhằm mục tiêu kép: nâng cao kiến thức số cơ bản cho toàn thể cán bộ, công chức, bảo đảm họ có thể thích nghi và vận hành hiệu quả trong môi trường làm việc số; đồng thời, phát triển kỹ năng chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn và các công nghệ liên quan cho những vị trí chuyên trách. Việc này sẽ hình thành một đội ngũ nhân lực có đủ trình độ để khai thác tối đa tiềm năng của công nghệ. Đồng thời, cần xây dựng và thúc đẩy một văn hóa đổi mới trong bộ máy hành chính công. Một văn hóa khuyến khích sự sẵn sàng thử nghiệm, chấp nhận rủi ro có kiểm soát và tích cực áp dụng các công nghệ mới vào giải quyết vấn đề thực tiễn là cực kỳ quan trọng. Điều này giúp phá bỏ những rào cản truyền thống, tạo điều kiện cho sự sáng tạo và linh hoạt. Để thu hút và giữ chân các chuyên gia giỏi, chính phủ cần thực hiện các chính sách đãi ngộ cạnh tranh. Cùng với đó, tạo dựng một môi trường làm việc năng động, minh bạch, với những cơ hội phát triển chuyên môn rõ ràng và khả năng đóng góp ý nghĩa vào các dự án quốc gia. Trọng dụng nhân tài là kim chỉ nam để bảo đảm khu vực công có đủ năng lực tiếp thu, triển khai và vận hành hiệu quả các công nghệ số tiên tiến.

Bốn là, phát triển một bộ tiêu chí và tiêu chuẩn rõ ràng cho việc sử dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số là vô cùng cấp thiết. Bộ tiêu chí này sẽ đóng vai trò kim chỉ nam, bảo đảm các ứng dụng công nghệ không chỉ tiên tiến mà còn phù hợp với đặc thù của Việt Nam. Đầu tiên, các tiêu chí cần tập trung vào hiệu quả và hiệu suất trong quản trị công. Điều này có nghĩa là các giải pháp trí tuệ nhân tạo phải chứng minh được khả năng tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu thời gian xử lý và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Ví dụ, trí tuệ nhân tạo có thể được sử dụng để tự động hóa các tác vụ lặp đi lặp lại, phân tích dữ liệu lớn để đưa ra dự báo chính xác hơn, hay hỗ trợ ra quyết định trong hoạch định chính sách. Tiêu chuẩn cần nhấn mạnh đến tính minh bạch, công bằng và trách nhiệm giải trình. Khi trí tuệ nhân tạo được áp dụng trong các lĩnh vực nhạy cảm như đánh giá hồ sơ hay phân bổ nguồn lực, cần có cơ chế rõ ràng để giải thích cách thức trí tuệ nhân tạo đưa ra quyết định, bảo đảm không có sự thiên vị và người dân có thể hiểu được quy trình. Các tiêu chuẩn về bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư cũng phải được đặt lên hàng đầu để xây dựng niềm tin của công chúng. Bên cạnh đó, cần có các tiêu chí về khả năng thích ứng và mở rộng. Các giải pháp công nghệ cần linh hoạt, dễ dàng tích hợp với các hệ thống hiện có và có thể mở rộng quy mô khi nhu cầu phát triển. Điều này cũng liên quan đến việc bảo đảm tính liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính công, tạo nên một hệ sinh thái số đồng

bộ. Ngoài ra, các tiêu chí phải phản ánh được khả năng phát triển nguồn nhân lực và sự thay đổi văn hóa trong hành chính công. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo không chỉ là về công nghệ, mà còn về việc đào tạo cán bộ, công chức để họ có thể sử dụng và quản lý các công cụ này hiệu quả. Việc xây dựng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn toàn diện sẽ giúp định hướng rõ ràng cho quá trình chuyển đổi số trong hành chính công, bảo đảm các ứng dụng trí tuệ nhân tạo thực sự mang lại giá trị và phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp trong kỷ nguyên mới.

Năm là, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn kết chặt chẽ với khu vực công. Để nâng cao hiệu quả quản trị công, cần tăng cường quan hệ đối tác chiến lược giữa cơ quan quản lý nhà nước với các trường đại học, viện nghiên cứu và đặc biệt là khu vực tư nhân. Việc thúc đẩy hợp tác công - tư sẽ mở ra cơ hội chia sẻ tri thức, chuyển giao công nghệ và phối hợp phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn vào giải quyết các vấn đề cụ thể trong hoạch định, thực thi chính sách công. Sự tham gia của các chuyên gia hành chính công là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp. Đồng thời, cần tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp và công ty công nghệ trong nước đóng góp các giải pháp số sáng tạo, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của khu vực công. Mô hình hợp tác đa chiều này không chỉ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cung cấp dịch vụ công mà còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Sáu là, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hành chính công. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hành chính công là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng thể chế và năng lực quản trị quốc gia. Việc này không chỉ dừng lại ở học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia tiên phong về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và quản trị dữ liệu, mà còn đòi hỏi Việt Nam phải biết chọn lọc, điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh chính trị, thể chế và đặc thù phát triển. Theo cách tiếp cận của hành chính công hiện đại, tri thức toàn cầu cần được nội địa hóa một cách linh hoạt, thông qua đối thoại chính sách, hợp tác kỹ thuật và tham gia các mạng lưới quốc tế về cải cách hành chính. Bên cạnh đó, việc liên tục cập nhật xu hướng công nghệ, đổi mới khuôn khổ pháp lý và xây dựng thể chế linh hoạt là điều kiện nền tảng. Việc khai thác hiệu quả nguồn tri thức và kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp Việt Nam rút ngắn thời gian hiện đại hóa nền hành chính công, hướng đến quản trị công hiệu quả, minh bạch, lấy công dân làm trung tâm và đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững trong kỷ nguyên chuyển đổi số ❖

(1) Data to Policy Navigator (2025), "*Introduction to AI for Public Policy",* tại: https://www.datatopolicy.org/ai-for-policy, truy cập ngày 02/5/2025.

(2) Chính phủ Singapore (2025), "*Quốc gia thông minh: Khung và Thiết kế"*; tại: https://www.smart-nation.gov.sg/publications/frameworks-and-blueprints, truy cập ngày 08/5/2025.

(3) Luke Soon (2024), "*Is Singapore's AI-Driven Citizen Experience the Future of Public Services?"*,

ngày 23/8/2024, tại: https://www.cmswire.com/customer-experience/is-singapores-ai-driven-citizen-experience-the-future-of-public-services/, truy cập ngày 02/5/2025.

(4) Singapore Government Developer Portal (2025), "*Serving Citizens Better through Data-Driven Decision Making"*, ngày 05/3/2025, tại: https://www.developer.tech.gov.sg/our-digital-journey/singapore-digital-government-journey/ai-and-data-driven-government/serving-citizens-better-through-data-driven-decision-making.html, truy cập ngày 02/5/2025.

(5) IAPP (2025), "*Global AI Governance Law and Policy: Singapore",* tại: https://iapp.org/resources/article/global-ai-governance-singapore/, truy cập ngày 02/5/2025.

(6) The Government of Japan (2021), "*New Digital Agency Pursues Inclusive Digitalization",* ngày 16/9/2021, tại: https://www.japan.go.jp/kizuna/2021/09/new_digital_agency.html, truy cập ngày 02/5/2025.

(7) Google Public Policy (2025), "*An AI Opportunity Agenda for Japan",* tại: https://publicpolicy.google/resources/japan_ai_opportunity_agenda_en.pdf, truy cập ngày 02/5/2025.

(8) Govtech Talks (2022), "*Digital Government Masterplan 2021-2025 of the Republic of Korea"*, ngày 24/02/2022, tại: https://thedocs.worldbank.org/en/doc/1004f032e05fa60826a1d4f7760168f6-0350052022/original/-GovTech-Talks-01-Digital-Government-Masterplan-2021-2025.pdf , truy cập ngày 02/5/2025.

(9) Ministry of Economy and Finance (2021), "*Korea's Digital New Deal 2.0 Action Plan 2022"*, tại: https://www.msit.go.kr/eng/bbs/view.do?, truy cập ngày 02/5/2025.

(10) Cho Young-jik (2024), "*Khai thác tiềm năng của AI trong khu vực công - Nghiên cứu về triển khai và sử dụng AI tại các cơ quan chính phủ Hàn Quốc"*, Luận án tiến sỹ, Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

3. OECD (2021), "*Chiến lược và chính sách quốc gia về AI của Xin-ga-po"*, tại: https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2021/08/an-overview-of-national-ai-strategies-and-policies_913b6e4b/c05140d9-en.pdf; truy cập ngày 02/5/2025.

4. Asia Business Law Journal (2025), "*Roadmap for Regulating Artificial Intelligence in Japan"*, ngày 28/3/2025, tại: https://law.asia/roadmap-regulating-artificial-intelligence-japan/, truy cập ngày 02/5/2025.

5. Ministry of the Interior and Safety (2025), "*Digital Government Innovation",* tại: https://www.mois.go.kr/eng/sub/a03/digitalGovInnovation/screen.do, truy cập ngày 02/5/2025.

6. Friedrich Naumann Foundation (2025), "*AI in Public Administration - Lessons from EU and Korea"*, 24/01/2025, tại: https://www.freiheit.org/north-and-south-korea/ai-public-administration-lessons-eu-and-korea, truy cập ngày 02/5/2025.

7. Location Report (2019), "*Seoul - the Capital of Korea's Big Data",* công bố ngày 29/4/2019, tại: https://www.investkorea.org/ik-en/bbs/i-2486/detail.do?ntt_sn=481222, truy cập ngày 02/5/2025.